

Số: **8600** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **07** tháng 9 năm 2016

V/v Áp dụng thuế suất thuế nhập
khẩu theo quy định của Luật Thuế
XK, thuế NK

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Để xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh của doanh nghiệp và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố phản ánh trong quá trình triển khai thực hiện Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, công văn số 12167/BTC-TCHQ ngày 31/8/2016 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện các quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện việc áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu như sau:

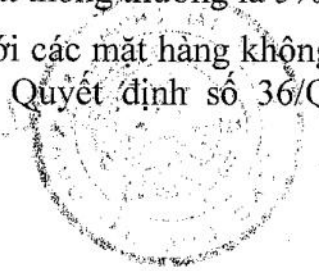
1. Hàng hóa nhập khẩu thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì áp dụng mức thuế suất ưu đãi quy định cho từng mặt hàng tại Mục I, Mục II, Mục III Phụ lục II Nghị định số 122/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

2. Hàng hóa nhập khẩu thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì áp dụng mức thuế suất ưu đãi đặc biệt quy định cho từng mặt hàng tại các Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện các Hiệp định Thương mại tự do bao gồm Hiệp định Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA), ASEAN-Hàn Quốc (AKFTA), Việt Nam-Nhật Bản (VJFTA), ASEAN-Nhật Bản (AJFTA), ASEAN-Trung Quốc (ACFTA), ASEAN-Úc-Niu di-lân (AANZFTA), ASEAN-Ấn Độ (AIFTA), ATIGA và Việt Nam-Chilê (VCFTA), Hiệp định song phương Việt Nam - Lào.

3. Hàng hóa nhập khẩu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (không thuộc trường hợp áp dụng thuế suất ưu đãi hoặc thuế suất ưu đãi đặc biệt quy định tại điểm 1 và điểm 2 nêu trên) thì áp dụng thuế suất thông thường như sau:

(a) Đối với các mặt hàng thuộc danh mục quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/9/2016: áp dụng thuế suất thông thường là 5%.

(b) Đối với các mặt hàng không thuộc danh mục quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/9/2016:



Áp dụng thuế suất thông thường bằng 150% mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi của từng mặt hàng tương ứng quy định tại Mục I, Mục II, Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Ví dụ 1:

Doanh nghiệp A nhập khẩu mặt hàng phân bón Suphosphat thuộc mã số **3103.10.10** từ Malaysia là nước thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt nam, doanh nghiệp A phải nộp thuế nhập khẩu theo mức thuế suất ưu đãi trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP là 6%. Trường hợp doanh nghiệp A xuất trình được C/O form D và đáp ứng được các điều kiện ưu đãi đặc biệt thì được áp dụng mức thuế suất ưu đãi đặc biệt ATIGA là 5%.

Ví dụ 2:

Doanh nghiệp B nhập khẩu mặt hàng xương đã xử lý bằng axit thuộc mã HS **0506.10.00** từ Ethiopia là nước chưa thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt nam. Mặt hàng này phải chịu thuế nhập khẩu với mức thuế suất thông thường theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Mặt hàng này thuộc danh mục quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg có mức thuế suất thông thường là 5%, do vậy doanh nghiệp B phải nộp thuế nhập khẩu với mức thuế suất thông thường là 5%.

Ví dụ 3:

Doanh nghiệp C nhập khẩu mặt hàng thảm làm từ song mây thuộc mã số **4601.22.00** từ Ethiopia là nước chưa thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt nam. Mặt hàng này phải chịu thuế nhập khẩu với mức thuế suất thông thường theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Mặt hàng này không thuộc danh mục quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg. Thuế suất ưu đãi của mặt hàng này quy định tại Nghị định số 122/2016/NĐ-CP là 20%. Doanh nghiệp C phải nộp thuế nhập khẩu với mức thuế suất thông thường là $150\% \times 20\% = 30\%$.

Đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thông báo, tuyên truyền và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ Chính sách thuế, Vụ Hợp tác quốc tế - BTC (để phối hợp);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái